

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: /GPMT-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án Khu dân cư Hội Phú đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 02/GPMT-2025 ngày 16/01/2026 của Công ty TNHH Một thành viên Trang Đức;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 180/TTr-SNNMT ngày 10/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Một thành viên Trang Đức (sau đây gọi là Chủ dự án), địa chỉ tại số 38 Lê Hồng Phong, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Khu dân cư Hội Phú (sau đây gọi là Dự án) với các nội dung:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Khu dân cư Hội Phú.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900422444, do Phòng Doanh nghiệp và Kinh doanh tập thể cấp lần đầu ngày 14 tháng 08 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ: 18, ngày 30 tháng 07 năm 2025.

1.4. Mã số thuế: 4100389524.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư, xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu dân cư bao gồm: san nền, giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, cây xanh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

+ Diện tích khu đất thực hiện dự án: 97.743,4 m², gồm:

- Nhà ở quy hoạch: 40.550,8 m² (367 lô);
- Khách sạn – Nhà hàng – Trung tâm hội nghị: 3.102 m²;
- Khu trung tâm thương mại: 1.672 m²;
- Trường mầm non: 1.891 m²;
- Nhà sinh hoạt cộng đồng: 154 m²;
- Khuôn viên cây xanh: 3.779,9 m²;

+ Quy mô: Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Quy mô dân cư: 1.468 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Thực hiện yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Một thành viên Trang Đức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Một thành viên Trang Đức có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình công trình xử lý nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi các thông số trong nước thải, khí thải sau xử lý không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường, Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý nước thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày tháng năm 2026 đến ngày tháng năm 2036).

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&MT;
- Công ty TNHH MTV Trang Đức;
- UBND phường Hội Phú;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh